

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày 15-10-2018
V/v: “*Tranh chấp về hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải;

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp về hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1956. (Bà Ph có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số nhà X, ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Kim X, sinh năm 1970. (Bà X có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà Z, ấp R, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà Ph có tổ chức chơi hụi và vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Kim X có tham gia chơi 03 dây hụi vụ 5.000.000 đồng. Cụ thể, 02 dây hụi mở vào ngày 10/01/2013 (al) và 01 dây hụi mở vào ngày 12/01/2013 (al), mỗi dây hụi đều có 11 thành viên. Ba dây hụi trên ông Th, bà X đều tham gia mỗi dây 01 phần ghi danh tên hụi viên là Hai Th và ông Th đều bỏ thăm hốt lần đầu còn nợ lại tiền hụi chết tổng cộng là 32.000.000 đồng. Mỗi lần hốt hụi và nhận tiền hụi thì bà Ph đều lập biên nhận

có chữ ký của ông Th. Các dây hụi trên đều đã mẫn vào vụ đông xuân 2018. Do đòi nhiều lần mà ông Th và bà X không trả số tiền hụi còn nợ nên bà Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th và bà X có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi 32.000.000 đồng nêu trên.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim X trình bày:

Bà X thống nhất toàn bộ theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph. Bà X thừa nhận vợ chồng bà có tham gia chơi 03 dây hụi vụ 5.000.000 đồng do bà Ph là chủ hụi, vợ chồng bà đã hốt cả 03 dây hụi trên và còn nợ lại bà Ph 32.000.000 đồng tiền hụi chết. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà chưa có tiền trả cho bà Ph. Nay bà và chồng bà đồng ý trả cho bà Ph 32.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

Ông Trần Văn Th vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Ph.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự, bà Ph đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự; phía bị đơn ông Th, bà X còn vắng mặt không có lý do, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Th và bà X trả cho bà 32.000.000 đồng tiền hụi chết chưa đóng của 03 dây hụi mùa là có căn cứ để chấp nhận, bởi vì bà Ph xuất trình được chứng cứ để chứng minh là biên nhận có chữ ký của ông Th và việc chơi hụi là nhằm phục vụ cuộc sống sinh hoạt chung của gia đình; bà X thừa nhận toàn bộ số nợ 32.000.000 đồng còn thiếu theo yêu cầu của bà Ph và xin trả dần. Tại phiên tòa, bà Ph đồng ý cho bà X, ông Th trả dần với phương thức từ tháng 11 năm 2018 trở đi, 03 tháng đầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, từ tháng thứ 4 trở về sau mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ, bà X cũng đồng ý với phương án này. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph buộc ông Th, bà X liên đới trả cho bà Ph 32.000.000 đồng tiền hụi. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cho bị đơn trả dần theo hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph với bị đơn ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Kim X, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hụi” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Trần Văn Th vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ 2 không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Không có đương sự nào đề nghị áp dụng về thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Kim X trả cho bà số tiền hui 32.000.000 đồng còn nợ lại của 03 dây hui vụ 5.000.000 đồng do bà làm chủ hui mà ông Th, bà X đã hót nhưng chưa đóng đầy đủ tiền hui chết và cung cấp chứng cứ là 03 biên nhận nhận tiền của mỗi lần hót hui và cam kết trả tiền theo mùa vụ có chữ ký của ông Th; bà X thống nhất với lời trình bày của bà Ph, thừa nhận số nợ 32.000.000 đồng và thừa nhận chữ ký trong ba biên nhận trên là của ông Th nhưng xin được trả dần do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn; Tuy ông Nguyễn Văn Th vắng mặt nhiều lần không có lý do, không thể hiện ý kiến nhưng bà X đã thừa nhận nợ và thừa nhận chữ ký của ông Th trong các biên nhận nợ nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Ph là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.2] Tại phiên tòa, bà X xin trả dần và bà Ph cũng đồng ý cho bà X, ông Th trả dần theo phương thức trả là 03 tháng đầu tính từ tháng 11 năm 2018 mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Từ tháng thứ 4 trở về sau, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Xét thấy việc bà Ph đồng ý cho bà X, ông Th trả dần là quyền tự định đoạt của nguyên đơn không trái các quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Th và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà Ph theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và các điều 149, 357, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph.

Buộc ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Kim X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Phương thức trả: Từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, mỗi tháng ông Th, bà X có trách nhiệm trả cho bà Ph 1.000.000 đồng; kể từ tháng 02 năm 2019 trở về sau, mỗi tháng ông Th và bà X có trách nhiệm trả cho bà Ph 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 32.000.000 đồng; trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng;

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí:

Ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Kim X phải liên đới chịu 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ph 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 16/5/2018 theo biên lai số 0004795.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh